

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2018/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH**Quy định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực***Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định chi tiết khoản 4 Điều 38 Luật Thủy sản, quy định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Tiêu chí xác định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực

Đối tượng thủy sản nuôi chủ lực phải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Thuộc Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam.
2. Tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cao cho người lao động; phát huy hiệu quả tài nguyên, điều kiện tự nhiên của đất nước và có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.
3. Có năng suất và hiệu quả sản xuất cao; có khả năng thu hút đầu tư để tạo ra vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao.
4. Tạo sản phẩm có giá trị gia tăng cao; có khả năng cạnh tranh với đối tượng thủy sản của quốc gia khác trên thị trường nội địa và xuất khẩu, trong đó giá trị xuất khẩu tối thiểu đạt 100 triệu USD/năm.

Điều 3. Danh mục đối tượng thủy sản nuôi chủ lực

1. Tôm sú (*Penaeus monodon* Fabricus, 1798).

2. Tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei* Boone, 1931).

3. Cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus* Sauvage, 1878).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước, xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trong phạm vi cả nước;

b) Định hướng phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực để tích hợp vào hệ thống quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh;

c) Quản lý thông tin cập nhật về phát triển sản xuất các đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

d) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực;

đ) Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu phát triển, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quy định về đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước; xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực tại địa phương;

b) Định hướng phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

c) Cập nhật thông tin về phát triển sản xuất các đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

d) Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả sản xuất các đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh đối tượng thủy sản nuôi chủ lực:

a) Thực hiện đăng ký nuôi thủy sản theo quy định hiện hành;

b) Được hưởng các chính sách theo quy định của pháp luật; được cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin về kết quả quan trắc cảnh báo môi trường, tình hình phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực khi có đề nghị.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 01 năm 2019.
2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trịnh Đình Dũng